**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH BÁO**

Số: …../HĐPHB/PHBC-GDTĐ-…..

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011;

Căn cứ khả năng và nhu cầu của mỗi bên,

*Hôm nay, ngày tháng năm 2025; Chúng tôi gồm:*

**BÊN A: CƠ QUAN THƯỜNG TRÚ BÁO GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI TẠI TP.HCM**

Đại diện: Ông **Nguyễn Anh Tú** - Chức vụ: Phó trưởng cơ quan

Theo Quyết định uỷ quyền số 46/QĐ-GD&TĐ ngày 11/7/2023

Địa chỉ: 322 Điện Biên Phủ - Quận 10 - TPHCM

Điện thoại/Fax: 08.38399638

Tài khoản số: 119000005663 -Ngân hàng TMCP Công thương –Chi nhánh 2TP.HCM

**BÊN B: TRUNG TÂM PHÁT HÀNH BÁO CHÍ MIỀN NAM – CHI NHÁNH CÔNG TY PHÁT HÀNH BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: Số 43T Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283.99 71677

Mã số thuế: 0100691135-001

Tài khoản số: 0049 2182 0002 tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – PGD Phú Nhuận – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

Đại diện: Ông **Trương Minh Kiên** Chức vụ: Giám đốc

**BÊN C: ……………………………………**

Địa chỉ: ………………………………………

Điện thoại :…………………

Mã số thuế…………………………………………………

Tài khoản số: …………………………………

Đại diện: ………………………… Chức vụ: Hiệu trưởng

*Sau khi thoả thuận, các bên cùng nhau nhất trí ký hợp đồng với những điều khoản sau:*

**Điều 1. Nội dung hợp đồng**

1. Bên B cung cấp cho Bên C các ấn phẩm do Bên A xuất bản định kỳ và phát hành.

- Danh mục ấn phẩm;

- GD&TĐ báo ngày;

- GD&TĐ thứ 2 hàng tuần;

- GD&TĐ Đặc biệt Giữa tháng và Cuối tháng;

- GD&TĐ báo Ngày Chuyên đề hàng tháng;

- GD&TĐ thứ Hai hàng tuần;

- GD&TĐ báo ngày Gộp số nghỉ Tết (Tất Niên) tăng trang;

- GD&TĐ báo Ngày Gộp số Tân Xuân (tăng trang);

- GD&TĐ báo Ngày Gộp 02 số nghỉ lễ 30/4 và 01/5;

1. Địa điểm phát ấn phẩm (giao báo) tại: Trường..............................................

2. Thời gian phát ấn phẩm: Căn cứ theo quy định về dịch vụ Phát hành Báo chí của Bưu điện Việt Nam.

**Điều 2. Giá trị hợp đồng, thời hạn và hình thức thanh toán của Bên B và Bên C**

1. Giá trị hợp đồng là tổng giá trị các ấn phẩm cung cấp được quy định tại Điều 1.

2. Giá trị Hợp đồng/ năm: **4,008,100 đồng** *(****Bốn triệu không trăm linh tám nghìn một trăm đồng)***

3. Phương thức và thời hạn thanh toán:

a) Căn cứ vào Giá trị hợp đồng, Bên B có trách nhiện xuất hóa đơn GTGT cho Bên C.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Bên B xuất hóa đơn GTGT cho Bên C, Bên C có trách nhiệm thanh toán 100% tiền đặt mua ấn phẩm cho Bên B.

c) Nội dung thanh toán ghi rõ: Thanh toán cho HĐ số…, Tên Trường, địa chỉ Trường…

d) Trường hợp quá thời hạn thanh toán mà Bên C chưa thanh toán tiền đặt mua ấn phẩm thì Bên B có thể tạm dừng việc cung cấp báo cho đến khi bên C thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng.

4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản/tiền mặt.

* + Tên tài khoản: **Trung Tâm Phát hành Báo chí Miền Nam - Chi nhánh Công ty Phát hành Báo chí Trung ương.**
  + **Số Tài khoản: 0049 2182 0002 Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – PGD Phú Nhuận – Chi nhánh Hồ Chí Minh**

**Điều 3. Đầu mối liên hệ của mỗi bên**

1. Mỗi bên có trách nhiệm cử người liên hệ, thay mặt làm việc, cụ thể

1. Đầu mối liên hệ của Bên A

Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết Hương - Chức vụ: CV Phòng TT-DA, Báo GD&TĐ.

Số điện thoại: 0984 599 768 - Email: huongnguyengdtd@gmail.com

1. Đầu mối liên hệ của Bên B

Họ và tên: Bùi Thị Thùy Dương - Chức vụ: Chuyên viên

Số điện thoại: 028.38441129 - Email: dhphbcmn@gmail.com

1. Đầu mối liên hệ của Bên C

Họ và tên:......................................Chức vụ:.............................................

Số điện thoại:..................................Email:..............................................

2. Khi có thay đổi về người liên hệ, ngay lập tức các bên có nghĩa vụ thông báo cho nhau qua thư điện tử (E-mail), tin nhắn SMS, Zalo...

**Điều 4. Thời hạn hợp đồng**

1. Thời hạn của hợp đồng này là 03 (ba) năm, bắt đầu từ ngày ....../ /2025 đến hết ngày / /2028.

2. Bên A được quyền ưu tiên gia hạn hợp đồng bằng việc thông báo cho Bên B, Bên C bằng văn bản chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày kết thúc thời hạn hợp đồng. Thời hạn gia hạn của hợp đồng theo thỏa thuận phụ lục hợp đồng.

3. Sau thời hạn gia hạn ở khoản 2 Điều này, hợp đồng có thể tiếp tục được gia hạn các lần kế tiếp theo thỏa thuận bằng phụ lục hợp đồng của các bên.

**Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên**

1. **Trách nhiệm, quyền hạn của Bên A:**

a) Xuất bản các ấn phẩm theo đúng tôn chỉ mục đính và kế hoạch đã thông báo;

b) Chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung cũng như bản quyền các ấn phẩm cung cấp cho các bên;

c) Khi có thay đổi về giá ấn phẩm, Bên A có trách nhiệm thông báo tăng giá trước 30 (ba mươi) ngày, trường hợp Bên A thông báo tăng giá vào kỳ xuất bản sau khi ngành b­ưu điện đã thu tiền của khách hàng thì Bên B không chịu trách nhiệm thanh toán về phần tiền chênh lệch tăng thêm và Bên C được tính theo giá cũ. Trường hợp, Bên C chưa thanh toán thì bên C phải thanh toán số tiền chênh lệch do tăng giá ấn phẩm mà đã được Bên A thông báo trước mà không có bất kỳ cản trở nào.

1. **Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B:**

a) Có trách nhiệm cung cấp đúng, đủ số lượng ấn phẩm Bên C đặt mua.

b) Phát các ấn phẩm cho Bên C đúng thời gian và theo địa chỉ Bên C yêu cầu và đảm bảo chất lượng đúng các quy định hiện hành của Bưu điện Việt Nam.

c) Xuất hóa đơn và thu tiền đúng hạn với Bên C.

d) Hàng tháng, cung cấp thông tin về số lượng đã phát hành, công nợ cho Bên A được biết qua thư điện tử (E-mail), tin nhắn SMS, Zalo... các phương thức này sẽ do Bên A lựa chọn và cung cấp. Trường hợp Bên A không lựa chọn, Bên B có nghĩa vụ thông báo qua Email.

e) Thông tin cho các bên về các quy định của dịch vụ Phát hành Báo chí của Bưu điện Việt Nam (như nhận đặt mua, khai thác, vận chuyển và phát báo chí tới độc giả, giải quyết khiếu nại ...) nếu có yêu cầu.

f) Giải quyết khiếu nại của các bên theo quy định hiện hành của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

g) Trách nhiệm và quyền lợi của Bên C:

h) Được nhận đủ số lượng, số loại ấn phẩm theo đúng Phụ lục hợp đồng này.

i) Được thay đổi địa chỉ nhận ấn phẩm, thông báo cho Bên B đầu mối nhận báo hàng kỳ và đầu mối nhận báo trong dịp nghỉ hè để tránh thất lạc báo

j) Được quyền khiếu nại trong trường hợp Bên B không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung đã cam kết trong hợp đồng.

k) Được quyền góp ý về nội dung các ấn phẩm của Bên A.

l) Thanh toán cho Bên B theo đúng quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

m) Sau 30 (ba mươi) ngày mà không nhận được phản ánh của Bên C về việc nhận báo thì coi như Bên C đã nhận đủ số báo đặt mua.

n) Thông báo cho Bên B chậm nhất sau 05 (năm) ngày nếu không nhận/hoặc chậm nhận được báo so với kế hoạch (người liên hệ, số điện thoại: 028.38441129). Trong trường hợp Bên B không giải quyết hoặc giải quyết không thỏa đáng thì phản ánh cho Bên A (người liên hệ, số điện thoại:0984 599 768).

**Điều 6. Cam kết của các bên**

1. Các bên có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi với nhau trong việc ký văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng, phụ lục hợp đồng và thỏa thuận gia hạn hợp đồng (nếu có).

2. Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực mà có sự thay đổi về người có thẩm quyền ký hợp đồng, các bên phải thông báo cho bên còn lại được biết và 03 bên ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng**

1. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

1. Các bên có thể thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng, việc thỏa thuận sửa đổi hợp đồng phải được lập bằng văn bản và có chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền của mỗi bên.
2. Khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản theo quy định của Bộ luật Dân sự.

2. Hợp đồng này chấm dứt khi:

1. Thoả thuận chấm dứt hợp đồng bằng văn bản và có chữ ký xác nhận giữa các bên.
2. Một trong các bên có quyền bằng văn bản thông báo trước cho bên kia tối thiểu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày định chấm dứt hợp đồng đối với những khách hàng ghi nợ, trong thời hạn 10 (mười) ngày đối với khách đã thanh toán tiền ngay và được sự chấp thuận của các bên còn lại bằng văn bản mà không kèm theo bất cứ biện pháp chế tài nào đối với cả hai bên còn lại hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

3. Việc chấm dứt hợp đồng không làm phương hại đến quyền lợi của các bên phát sinh từ hợp đồng này hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 8. Đơn phương chấm dứt hợp đồng**

1. Một bên sẽ cho các bên còn lại thời hạn là ba mươi ngày (30) ngày để làm rõ một cách cụ thể lý do như dưới đây và nếu Bên còn lại không điều chỉnh được các điều này thì bên đơn phương chấm dứt hợp đồng sẽ thông báo chấm dứt hợp đồng trên hai (02) lần bằng văn bản, và trong thời hạn nêu trên nếu bên còn lại vẫn không điều chỉnh được các điều này thì Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp:

a) Vi phạm nhiều lần (hai lần trở lên) và/hoặc vi phạm nghiêm trọng các cam kết và nghĩa vụ hợp đồng;

b) Có sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật

2. Việc đơn phương chấm dứt hợp đồng sẽ làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng, tuy nhiên Hợp đồng vẫn có thể có hiệu lực đối với các bên còn lại.

**Điều 9. Phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại**

1. Phạt vi phạm: Trường hợp một trong các bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, bên còn lại có quyền yêu cầu bên vi phạm phải chịu phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Đối với trường hợp bên B phát thiếu báo phải đền bù nguyên giá trị tiền các kỳ báo thiếu cho Bên C.
2. Bồi thường thiệt hại: Trường hợp một trong các bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mà gây thiệt hại, bên còn lại có quyền yêu cầu bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại trực tiếp phát sinh do lỗi vi phạm của Bên gây ra và các khoản lợi ích trực tiếp mà Bên có quyền đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm

**Điều 10. Điều khoản chung:**

1. Các bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã ký trong Hợp đồng này.

2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu gặp khó khăn hoặc tranh chấp thì các bên phải cùng nhau bàn bạc để thống nhất giải quyết nhằm thực hiện tốt Hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung điều khoản trong hợp đồng này phải dựa trên sự thoả thuận giữa ba bên theo hợp đồng, phải được lập thành văn bản và được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của các Bên.

3. Trường hợp các vấn đề phát sinh dẫn đến tranh chấp mà các Bên không tự giải quyết được, thì một trong các Bên có quyền đưa vấn đề ra Toà án Kinh tế Hà Nội để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng mà các bên phải thi hành, án phí do bên thua chịu trách nhiệm thanh toán.

4. Hợp đồng được lập thành 03 (ba) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 01(một) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  **P.Trưởng cơ quan**  **Nguyễn Anh Tú** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **GIÁM ĐỐC**  **Trương Minh Kiên** | **ĐẠI DIỆN BÊN C**  **HIỆU TRƯỞNG** |